

# PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ QUẢN LÝ KINH TẾ - TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

● NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

## TÓM TẮT:

Thông qua việc khảo sát nhân thân người phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (XPTTQLKT) trong 250 bản án, bài viết nhằm làm rõ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Qua đó, tác giả dự báo và đề xuất các giải pháp phòng ngừa các tội XPTTQLKT từ góc độ nhân thân người phạm tội trong thời gian tới.

**Từ khóa:** tội phạm, phòng ngừa tội phạm, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

## 1. Khái niệm nhân thân người phạm tội

Xét về khái niệm, khái niệm nhân thân người phạm tội cấu thành từ khái niệm nhân thân và khái niệm người phạm tội. Trong đó nhân thân con người là sự thống nhất giữa các đặc tính xã hội và các đặc tính sinh học, tâm lý, thể hiện bản chất riêng của người đó khi tham gia vào các quan hệ xã hội. Còn người phạm tội được hiểu là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm” [1]. Theo đó, nhân thân người phạm tội là “Tổng thể các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm dấu hiệu này kết hợp với điều kiện và hoàn cảnh nhất định bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó” [2].

Trên cơ sở khái niệm nhân thân người phạm tội nói chung, có thể rút ra khái niệm nhân thân người phạm tội XPTTQLKT như sau: Nhân thân

người phạm tội XPTTQLKT là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người. Các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội XPTTQLKT được quy định tại Chương XVIII của Bộ luật Hình sự hiện hành.

Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTTQLKT mang nhiều ý nghĩa trong lý luận và thực tiễn. Dưới góc độ tội phạm học, việc nghiên cứu và đưa ra kết quả thống kê các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTTQLKT, giúp các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ thể thực hiện công tác phòng ngừa có được những số liệu tin cậy từ góc độ nhân thân người phạm tội.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTTQLKT giúp xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội - nguyên nhân từ phía người phạm tội

và nguyên nhân từ phía xã hội. Qua đó, các cơ quan chức năng đề ra giải pháp phòng ngừa hiệu quả từ các góc độ nhân thân người phạm tội.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPTTQLKT còn tạo cơ sở khoa học để chính quyền các địa phương xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội.

## 2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTTQLKT

Nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTTQLKT là nghiên cứu những đặc điểm mang tính đặc trưng, phổ biến điển hình, có vai trò quan trọng trong hình thành hành vi phạm tội của người phạm tội XPTTQLKT. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội XPTTQLKT được nghiên cứu ở một số khía cạnh gồm: Đặc điểm sinh học như tuổi tác, giới tính; đặc điểm xã hội như trình độ học vấn, nơi cư trú, tình trạng gia đình, nghề nghiệp; đặc điểm nhân thân mang tính pháp lý hình sự như phạm tội lần đầu hay tái phạm.

Để góp phần đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm XPTTQLKT, tác giả đã tiến hành nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTTQLKT trong 250 bản án hình sự với 537 đối tượng tội phạm xảy ra từ năm 2012 đến năm 2021, kết quả phân tích như sau:

*Thứ nhất, về giới tính*, trong 537 đối tượng phạm tội, nam giới có 434 đối tượng, chiếm tỷ lệ 80,8%; tội phạm là nữ giới có 103 đối tượng, chiếm tỷ lệ 19,2%. Số liệu cho thấy, xét ở góc độ giới tính, đối tượng phạm tội chủ yếu là nam giới, nữ giới chiếm tỷ lệ thấp và chủ yếu đóng vai trò là người giúp sức trong các vụ án đồng phạm.

*Thứ hai, về độ tuổi*, đây là yếu tố về độ tuổi ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và hành vi thực hiện của người phạm tội. Bởi ở mỗi độ tuổi khác nhau thì khả năng nhận thức và hiểu biết là khác nhau. Trong 537 đối tượng phạm tội, số tội phạm từ 14 tuổi đến 18 tuổi có 2 đối tượng, chỉ chiếm tỷ lệ 0,4%; tội phạm từ 18 tuổi đến 30 tuổi có 113 đối tượng, chiếm tỷ lệ 21%; tội phạm từ 30 tuổi đến 45 tuổi có 270 đối tượng, chiếm tỷ lệ 50,3%; tội phạm trên 45 tuổi có 152 đối tượng, chiếm tỷ lệ 28,3%.

Như vậy, số đối tượng phạm tội trong độ tuổi từ 30 tuổi đến 45 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo là số đối tượng trên 45 tuổi.

*Thứ ba, về trình độ học vấn*, trong 537 đối tượng phạm tội, số tội phạm không biết chữ có 4 đối tượng, chiếm tỷ lệ 0,7%; số tội phạm trình độ Tiểu học có 64 đối tượng, chiếm tỷ lệ 11,9%; số tội phạm trình độ Trung học cơ sở có 145 đối tượng, chiếm tỷ lệ 27%; số tội phạm trình độ Trung học phổ thông có 285 đối tượng, chiếm tỷ lệ 53,1%; số tội phạm trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trở lên có 38 đối tượng, chiếm tỷ lệ 7,1%. Như vậy, số đối tượng phạm tội XPTTQLKT có trình độ văn hóa Trung học phổ thông chiếm tỷ lệ cao nhất; tiếp theo là số đối tượng phạm tội có trình độ văn hóa Trung học cơ sở; số đối tượng có trình độ Tiểu học, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trở lên và không biết chữ chiếm tỷ lệ thấp nhất. Trình độ học vấn là yếu tố có mối liên hệ chặt chẽ đến nhận thức của cá nhân. Với những tội phạm được thực hiện bởi những người có trình độ học vấn cao thì phương thức, thủ đoạn thường tinh vi, gây nhiều khó khăn cho quá trình phát hiện và điều tra tội phạm. Do đó, trong thời gian tới, khi tiến hành công tác phòng ngừa XPTTQLKT các cơ quan chức năng cần chú ý đến các nhóm đối tượng này.

*Thứ tư, về tình trạng gia đình*, trong 537 đối tượng phạm tội được khảo sát, tình trạng hôn nhân đã lập gia đình là 422 người, chiếm 78,6%; chưa lập gia đình/ đã ly hôn 115 người, chiếm 21,6%

*Thứ năm, về quốc tịch, tôn giáo*, trong 537 đối tượng phạm tội, số tội phạm mang quốc tịch nước ngoài có 18 đối tượng, chiếm tỷ lệ 3,4%; số tội phạm là dân tộc thiểu số có 27 đối tượng, chiếm tỷ lệ 5%; số tội phạm thuộc các tôn giáo khác nhau có 79 đối tượng, chiếm tỷ lệ 14,7%. Như vậy, số đối tượng phạm tội XPTTQLKT mang quốc tịch nước ngoài chiếm tỷ lệ thấp.

*Thứ sáu, về tiền án, tiền sự*, kết quả nghiên cứu 250 bản án cho thấy, số tội phạm có tiền án, tiền sự là 45 đối tượng, chiếm tỷ lệ 8,4%; số tội phạm không có tiền án, tiền sự là 492 đối tượng, chiếm tỷ

lệ 91,6%. Như vậy, số đối tượng phạm tội XPTTQLKT giai đoạn từ năm 2012 - 2021 chủ yếu là người chưa có tiền án, tiền sự. Điều này cho thấy sự khác biệt trong tương quan so sánh với đối tượng phạm tội của các vụ án phạm pháp hình sự khác, chẳng hạn nhóm tội xâm phạm sở hữu - chủ yếu là tái phạm. Đặc điểm này có ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và tiến hành hoạt động phòng ngừa các tội XPTTQLKT.

### **3. Dự báo đặc điểm nhân thân người phạm tội XPTTQLKT trong thời gian tới**

Dự báo nhân thân người phạm tội XPTTQLKT trong thời gian tới là hoạt động dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra những nhận định mang tính chất phán đoán về đặc điểm nhân thân người phạm tội, từ đó đưa ra những cơ chế, biện pháp phòng ngừa tội phạm trong tương lai.

Dựa trên số liệu về mức độ của tình hình các tội XPTTQLKT trong thời gian vừa qua, dự báo trong thời gian tới tình hình tội phạm thuộc nhóm này sẽ có chiều hướng tăng cả về số lượng và đối tượng phạm tội, hậu quả của tội phạm có xu hướng ngày càng nghiêm trọng, tác động ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định, bền vững của nền kinh tế.

Khi đại dịch Covid-19 về cơ bản đã được kiểm soát, Nhà nước sẽ có nhiều chính sách để phục hồi và phát triển nền kinh tế. Các chính sách về kinh tế trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, thương mại được tạo điều kiện. Các đối tượng xấu sẽ lợi dụng điều này hoặc lợi dụng các kẽ hở trong các chính sách mới của Nhà nước để phạm tội. Đồng thời, trong những năm tới, khả năng nhóm tội phạm XPTTQLKT sẽ xảy ra nhiều ở các tội buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm với tổ chức và quy mô lớn. Các hành vi phạm tội sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, có sự móc nối, câu kết của nhiều loại đối tượng trong và ngoài nước.

Dưới góc độ nhân thân người phạm tội, dựa trên các số liệu đã phân tích, trong thời gian tới, phần lớn đối tượng phạm tội vẫn ở độ tuổi đã thành niên, phổ biến là trên 30 tuổi, trong đó độ tuổi từ 30 tuổi đến 45 tuổi vẫn chiếm tỷ lệ cao

nhất. Về giới tính, đối tượng phạm tội chủ yếu là nam giới, nữ giới chiếm tỷ lệ thấp trong nhóm tội này. Về trình độ học vấn, phổ biến vẫn là nhóm có trình độ trung học phổ thông trở lên. Xu hướng đối tượng phạm tội là người có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, có chức vụ, quyền hạn, có năng lực về tài chính, có kiến thức hoặc quản lý ở lĩnh vực kinh tế sẽ tăng lên. Số đối tượng phạm tội XPTTQLKT mang quốc tịch nước ngoài vẫn chiếm tỷ lệ thấp nhưng sẽ có xu hướng tăng dần qua từng năm. Hầu hết đối tượng là phạm tội lần đầu. Động cơ và mục đích phạm tội vẫn chủ yếu là do tính háms lợi và nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của người phạm tội.

Các dự báo trên là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội XPTTQLKT từ góc độ nhân thân người phạm tội trong thời gian tới.

### **4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội XPTTQLKT từ góc độ nhân thân người phạm tội**

Các nghiên cứu đã cho thấy, sự phát sinh, phát triển của tội phạm do rất nhiều nhân tố khác nhau gây nên, từ các nhân tố tiêu cực của xã hội, môi trường sống, đến các nhân tố xuất phát từ chính bản thân người phạm tội [3]. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPTTQLKT bao gồm các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống như môi trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường bạn bè, môi trường văn hóa, tư tưởng, đạo đức và các yếu tố thuộc về bản thân người phạm tội như trí tuệ, sở thích, nhu cầu, ý thức pháp luật. Để phòng ngừa các tội XPTTQLKT trong thời gian tới từ góc độ nhân thân người phạm tội, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

*Thứ nhất, giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, văn hóa xã hội.*

Sự hình thành các đặc điểm nhân thân của con người là quá trình tương tác lâu dài giữa các yếu tố môi trường sống và yếu tố chủ quan của người đó trong quá trình nhận thức. Sự hình thành các đặc điểm nhân thân sẽ diễn ra theo 2 hướng, tích cực và



tiêu cực. Các yếu tố tích cực từ môi trường cùng với các yếu tố tích cực từ bản thân người đó sẽ hình thành nên các đặc điểm nhân thân tốt. Ngược lại, các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống cùng với các yếu tố tiêu cực của chính bản thân người đó sẽ tạo nên đặc điểm nhân thân xấu. Do vậy, phòng ngừa các tội XPTTQKLT từ góc độ nhân thân người phạm tội là đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống và các yếu tố chủ quan tiêu cực của cá nhân, khiến người đó thực hiện hành vi phạm tội.

*Thứ hai, giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường sống.*

Môi trường mà cá nhân sống bao gồm môi trường gia đình, trường học, bạn bè, xã hội. Trong đó, môi trường gia đình là môi trường tác động nhiều nhất đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân của mỗi người. Gia đình là tế bào của xã hội, cái nôi nuôi dưỡng, rèn luyện đạo đức và lối sống của các thành viên trong gia đình.

Do đó, việc phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về XPTTQLKT nói riêng cần phải thực hiện những biện pháp nhằm hạn chế, loại trừ và khắc phục các tác động tiêu cực hình thành đặc điểm tâm lý tiêu cực của người phạm tội từ môi trường gia đình. Mỗi gia đình phải xây dựng môi trường sống lành mạnh, không để trẻ bị mất phương hướng, phát triển lệch chuẩn và xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật. Đề cao vai trò làm gương của cha, mẹ trong gia đình, muốn con trở thành công dân tốt thì cha, mẹ phải là tấm gương tốt, mẫu mực tạo điều kiện quan trọng để con cái trở thành những người có nhân cách tốt.

Qua thống kê, động cơ chủ yếu của các tội XPTTQKLT chủ yếu là xuất phát từ nhu cầu vật chất, háms lợi và lười lao động. Việc cá nhân bị sai lệch về nhu cầu và lựa chọn giải pháp để thỏa mãn nhu cầu sẽ tác động mạnh mẽ đến việc hình thành động cơ phạm tội. Một số đối tượng đã lựa chọn việc vi phạm pháp luật để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân. Do đó, từ trong môi trường gia đình, cần bài trừ lối sống thực dụng, chạy theo nhu cầu vật chất, đua đòi cá nhân, cần phê phán thói lười

biếng trong công việc, lười lao động thích hưởng thụ, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không lao động chân chính.

Từ môi trường giáo dục, không chỉ chú trọng trang bị kiến thức mà cần tăng cường bồi dưỡng về đạo đức, chính trị, pháp luật, lối sống cho người học. Vì vậy, tùy từng cấp học, bậc học, cần cung cấp cho người học những phương thức ứng xử đúng đắn trước các vấn đề của xã hội, giúp người học có khả năng tự kiểm soát được hành vi của bản thân một cách tự giác, có khả năng chống lại những biểu hiện lệch lạc dẫn đến vi phạm pháp luật. Cần cung cấp các thông tin để người học có thể nhận diện được các hành vi nào bị xem là hành vi phạm tội, trong đó có hành vi phạm tội TTQLKT; không tiếp tay hoặc tiêu thụ các sản phẩm do các cá nhân / tổ chức phạm tội mà có được.

Các vụ án được khảo sát cho thấy, nghề nghiệp và thành phần xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn phương thức, thủ đoạn, công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm các tội TTQLKT. Số liệu thống kê về trình độ học vấn đã phản ánh thực trạng phần lớn đối tượng phạm tội ở nhóm tội phạm này có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên, trình độ học vấn này cao hơn nhiều so với các nhóm tội khác. Một số đối tượng có học thức cao, hiểu biết về pháp luật, thậm chí có chức vụ quyền hạn, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Nhóm đối tượng này đã sử dụng sự hiểu biết của mình như một công cụ để tìm ra các kẽ hở trong các quy trình quản lý kinh tế của Nhà nước và thực hiện hành vi phạm tội. Đối với nhóm đối tượng này cần kiên trì giáo dục, rèn luyện bản lĩnh, đức tính liêm khiết; ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức đối với nghề nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, cần thực hiện nhiều giải pháp để tuyên truyền và lên án tính thực dụng, bất chấp các giá trị đạo đức, thậm chí vi phạm pháp luật để có tiền.

*Thứ ba, giải pháp nhằm khắc phục các yếu tố hạn chế từ quản lý nhà nước về kinh tế.*

Những hạn chế và kẽ hở trong quản lý kinh tế là

một trong những yếu tố tác động lớn đến việc hình thành nên động cơ, mục đích phạm tội. Trong thời gian qua, mặc dù Nhà nước đã có nhiều chủ trương chính sách và tập trung chỉ đạo quyết liệt phòng chống loại tội phạm này nhưng tình hình tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác quản lý kinh tế - xã hội hiện nay vẫn còn sơ hở, thiếu sót, bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế vẫn còn công kênh. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một số cơ quan, tổ chức về quản lý kinh tế còn chồng chéo. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành còn thiếu chặt chẽ. Tất cả những yếu tố này tạo nên sơ hở thúc đẩy việc hình thành động cơ phạm tội. Đặc biệt, đối với những đối tượng có am hiểu pháp luật và có vai trò quản lý ở những vị trí này. Vì vậy, khắc phục các yếu tố hạn chế từ nền kinh tế và cơ chế quản lý nhà nước về kinh tế, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nền kinh tế là góp phần quan trọng trong việc răn đe, làm giảm động lực, thậm chí triệt tiêu cơ hội phạm tội của những người đã hình thành động cơ và có mục đích phạm tội trước đó.

#### *Thứ tư, giải pháp nhằm ngăn chặn tái phạm.*

Các giải pháp ngăn chặn người phạm tội tái phạm từ góc độ nhân thân được triển khai ở 2 giai đoạn: Giai đoạn phạm nhân thi hành án và giai đoạn phạm nhân đã chấp hành xong bản án, trở về với cộng đồng.

Đối với giai đoạn thi hành án, đây là giai đoạn giáo dục, cải tạo phạm nhân tại trại giam hoặc tại nơi cư trú (đối với hình phạt cải tạo không giam giữ) do đó cán bộ quản lý trại giam và Ủy ban Nhân dân xã/ phường nơi phạm nhân thi hành án chịu trách nhiệm. Giai đoạn này, cán bộ quản lý trại giam và Ủy ban Nhân dân xã/ phường nơi phạm nhân thi hành án cần nắm rõ các đặc điểm nhân thân, lý lịch của người thi hành án để bên cạnh thi hành hình phạt, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp. Trong quá trình phạm nhân thi hành án tại cơ sở giam giữ và xã/ phường nơi phạm nhân thi hành án, cần tăng cường công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật và đào tạo nghề cho phạm nhân. Hoạt động đào tạo nghề cho phạm nhân cần lựa chọn các

ngành nghề phù hợp để họ có cơ hội tìm được việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống sau khi chấp hành xong bản án.

Đối với giai đoạn phạm nhân đã chấp hành xong bản án, trở về với cộng đồng, cần thực hiện tốt công tác quản lý người đã chấp hành án xong. Chính quyền, các đoàn thể ở địa phương có vai trò quan trọng trong việc giúp người chấp hành án xong ổn định tâm lý, sớm hòa nhập cuộc sống, tạo điều kiện để họ tái hòa nhập cộng đồng. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng, triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù xóa bỏ mặc cảm, tái hòa nhập cộng đồng nhằm giảm tỷ lệ tái phạm. Trên thực tế, sự kỳ thị của gia đình, cộng đồng gây tâm lý mặc cảm, cô độc, kết hợp với việc không có việc làm, thu nhập ổn định là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến họ quay lại con đường phạm tội. Do đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kêu gọi gia đình và cộng đồng xóa bỏ thái độ kỳ thị, định kiến với người đã phạm tội là rất quan trọng để phòng ngừa việc tái phạm

Đối với những trường hợp đặc biệt, có khả năng tái phạm cao, bên cạnh việc giúp đỡ để họ tái hòa nhập cộng đồng, lực lượng phòng ngừa chuyên trách - Công an khu vực cần tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với gia đình, cộng đồng để sớm phát hiện nếu họ hình thành động cơ và chuẩn bị kế hoạch để tiếp tục phạm tội. Tùy thuộc vào độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, đặc biệt là đối với các đối tượng có nguy cơ tái phạm tội cao như người không có nghề nghiệp, người có nhân thân xấu, người nghiện ma túy... để áp dụng những biện pháp phòng ngừa riêng biệt.

#### **5. Kết luận**

Nhân thân người phạm tội đóng vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Để đấu tranh có hiệu quả đối với các tội TTQLKT cần thực hiện phối hợp nhiều biện pháp khác nhau, trong đó phòng ngừa tội phạm từ góc độ nhân thân là biện pháp không thể thiếu ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015). *Giáo trình Tội phạm học*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Võ Khánh Vinh (2008). *Giáo trình tội phạm học*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
3. GS. TS. Nguyễn Văn Nhật, PGS. TS. Nguyễn Minh Đức (chủ biên) (2013). *Tội phạm học Việt Nam, Tập 1 - Tội phạm học đại cương*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Chính phủ (2020). *Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng*.

**Ngày nhận bài: 2/6/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/6/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 16/7/2022**

*Thông tin tác giả:*

**ThS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH**

**Trường Đại học Sài Gòn**

**PREVENTING CRIMES OF INFRINGING UPON ECONOMIC  
MANAGEMENT ORDER FROM THE PERSPECTIVE  
OF THE OFFENDER'S PERSONALITIES  
IN THE COMING TIME**

● Master. **NGUYEN THI THANH BINH**  
Saigon University

**ABSTRACT:**

By surveying the personality of offenders in crimes of infringing upon the economic management order in 250 cases, this paper is to clarify the personal characteristics of offenders in crimes of infringing upon the economic management order. Based on the paper's findings, the paper predicts and proposes some solutions to prevent crimes of infringing upon economic management order from the perspective of the offender's personalities in the coming time.

**Keywords:** crime, crime prevention, crimes of infringing upon economic management order.